TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 20/2018/HSST
Ngày 27/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trịnh Ngọc Tuấn.
Ông Trần Công Phú.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/03/2018, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Xuân T. Sinh năm: 1979. *Có mặt*
Sinh, trú quán: thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Họ tên bố: Đỗ Xuân N. Sinh năm: 1954. Nghề nghiệp: làm ruộng. Ngày 14/12/1975, ông N được tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng; ngày 21/11/1985 đường tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và ngày 11/02/2004 được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba.

Họ tên mẹ: Tạ Thị M. Sinh năm 1955. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Tạ Thị H. Sinh năm 1981. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con có 2 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mỹ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2016, tại khu vực chùa Thành Vàng thuộc thôn T, xã M, huyện Y, Phạm Thanh P sinh năm 1991, Đào Công T sinh năm 1992, Phùng Đình B đều ở thôn T, xã M, huyện Y và Đỗ Xuân T đang nói chuyện với nhau, Đỗ Xuân T đã sử dụng điện thoại có số thuê bao là 0968686301 gọi vào số điện thoại 0977839567 của Lê Văn H sinh năm 1991 ở thôn V, xã T, huyện K (là người quen của T) để hỏi mua 5gam ma túy "đá". H đồng ý và nói giá là 3.200.000đồng. B điều khiển xe mô tô biển số 89H7 - 4130, chở Đỗ Xuân T đi xuống khu vực huyện K, khi đi đến gần khu vực nhà H thì T nói với B là để T điều khiển xe, vì T biết đường đến nhà H. Khi đi đến nhà gặp H thì B và H giao dịch mua bán ma túy với nhau, B đưa cho H 3.200.000đồng, H đưa cho B 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy "đá". B nhặt được 01 túi nilon màu trắng có bám dính ma túy "đá" và 01 túi nilon màu trắng đục. B đã bọc túi nilon chứa ma túy "đá" và túi nilon có bám dính ma túy "đá" lại rồi cùng T điều khiển xe đi về. Khi về đến khu vực cây xăng Á Châu thì bị Công an huyện Yên Mỹ bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: thu tại nền bê tông sát trệ cỏ cách vị trí Phùng Đình B ngồi khoảng 80cm 01 túi nilon màu trắng đục kích thước (14,5x6)cm có chữ CPE bên trong có 01 túi nilon màu trắng có viền gấp có kích thước (4,5x3)cm chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng kích thước (4,5x8,5)cm miệng túi có viền gấp có dính chất tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu M1; thu tại túi quần bên trái của B 01 chiếc điện thoại di động nắp gập màu trắng - tím có chữ Samsung, trong có 01 sim thuê bao 0984158112; thu tại túi quần phía sau bên phải của B 01 ví giả da màu nâu đã cũ trong ví có số tiền 55.000đồng; thu tại túi quần phía trước bên trái của Đỗ Xuân T 01 chiếc điện thoại Nokia 6300 màu vàng, trong có 01 sim thuê bao 0968686301; thu của B 01 xe mô tô biển số 89H7 - 4130. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Đình B nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trưng cầu giám định mẫu vật đã thu giữ của Phùng Đình B. Tại bản kết luận giám định số 5971/C54(TT2) ngày 09/02/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định có kết quả như sau:

- Tinh thể màu trắng trong túi nilon có trọng lượng là 4,288gam; có Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon có trọng lượng là 0,023gam; có Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ thự 67, Nghị định số 82/2012NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Đỗ Xuân T bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã ra quyết định truy nã và quyết định tách hành vi của T, khi nào bắt được xử lý sau.

Ngày 15/9/2017, Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ đã xét xử sơ thẩm đối với Lê Văn H, Phùng Đình B về các tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý và xử lý các vật chứng có liên quan.

Ngày 30/9/2017, Đỗ Xuân T bị bắt truy nã, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với T.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Xuân T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Ngoài ra, bị cáo còn khai: B là người nhờ bị cáo mua hộ ma tuý. Trên đường đi mua ma túy, bị cáo được nghe B nói lại là P đã đưa tiền mua ma túy là 3.300.000đồng cho B. Chiếc xe mô tô biển số 89H7 – 4130 và 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Nokia 6300 thu giữ là của bị cáo sử dụng vào việc liên lạc và đi mua ma tuý.

Phùng Đình B khai: Phạm Thanh P là người đã đưa tiền cho B để nhờ đi mua ma tuý của H về sử dụng. Phạm Thanh P không thừa nhận đã đưa tiền cho B và nhờ Đỗ Xuân T cùng B đi mua ma tuý hộ P.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-YM ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án; Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",*

Về hình phạt:

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/09/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu cho bán đấu giá sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0968686301.

Trả lại bị cáo Đỗ Xuân T 01 chiếc xe mô tô biển số 89H7 – 4130 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0014206 mang tên Nguyễn Đức L.

- Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra những người làm chứng đã có đầy đủ lời khai nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 30/12/2016, Đỗ Xuân T và Phùng Đình B đã có hành vi đi mua của Lê Văn H 4,311gam tinh thể màu trắng có Methamphetamine mục đích để sử dụng, khi đi về đến khu vực cây xăng Á Châu thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố bị cáo về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo T và đồng phạm Phùng Đình B cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ nên bị cáo và B giữ vai trò ngang nhau.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật sẽ bị nghiêm trị. Bị cáo đã từng sử dụng chất ma túy nên nhận thức được tác hại của chất ma tuý nhưng vẫn bất chấp để lao vào con đường phạm tội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; Bố bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương và vợ bị cáo có đơn đề nghị trình bầy hoàn cảnh khó khăn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm mục đích cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo sẽ được hưởng mức án thấp hơn đồng phạm Phùng Đình B.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 89H7 – 4130 bị cáo không trực tiếp sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo cùng đăng ký xe; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng bên trong có 01 sim thuê bao số

0968686301 bị cáo có sử dụng vào việc liên lạc mua ma tuý nên sẽ cho tịch thu bán đấu giá chiếc điện thoại, chiếc sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt:

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/09/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu cho bán đấu giá sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0968686301.

Trả lại bị cáo Đỗ Xuân T 01 chiếc xe mô tô biển số 89H7 – 4130 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0014206 mang tên Nguyễn Đức L.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 16/3/2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên